

Số: 849 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 09 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
dự án “Đầu tư xây dựng Trung tâm chính trị huyện Việt Yên”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 489/TTr-TNMT ngày 04/8/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng trung tâm chính trị huyện Việt Yên” (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định<sup>1</sup>: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

<sup>1</sup> Thành lập theo Quyết định số 665/QĐ-TNMT ngày 18/7/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Việt Yên; UBND thị trấn Bích Động; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
  - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
  - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
  - + Lưu: VT, MT.Toàn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**dự án “Đầu tư xây dựng Trung tâm chính trị huyện Việt Yên”**  
*(Kèm theo Quyết định số 849 /QĐ-UBND ngày 09 /8/2023*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm chính trị huyện Việt Yên.
- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên.
- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

\* Phạm vi: Dự án được thực hiện tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

\* Quy mô, công suất của dự án:

- Thu hồi, san nền trên toàn bộ diện tích dự án là 1,2 ha. Tuy nhiên để phù hợp với nhu cầu sử dụng, trong giai đoạn 1 thực hiện xây dựng công trình trên diện tích khoảng 0,74 ha.

- Xây mới Nhà làm việc và các phòng chức năng: Xây dựng nhà cao 02 tầng, với diện tích xây dựng khoảng 1.300 m<sup>2</sup>. Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III, kết cấu cột, dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây bằng gạch bê tông không nung, mái lợp tôn. Hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện, nước, chống sét, PCCC,... hoàn chỉnh đồng bộ đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành. Hệ thống thiết bị, nội thất tiện nghi đồng bộ: Bàn ghế cho các phòng học, phòng làm việc, phòng họp; hệ thống máy tính, máy chiếu, màn hình, internet, âm thanh, camera an ninh, điều hòa,... đảm bảo yêu cầu đưa vào sử dụng.

- Các hạng mục phụ trợ: Xây dựng nhà căng tin 01 tầng, với diện tích xây dựng khoảng 220 m<sup>2</sup>. Xây dựng nhà xe, nhà trạm bơm, công, hàng rào; hệ thống điện ngoài nhà; hệ thống cấp thoát nước, hệ thống PCCC ngoài nhà, chống mối,...

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm:

+ Xây mới Nhà làm việc và các phòng chức năng: Xây dựng nhà cao 02 tầng, với diện tích xây dựng khoảng 1.300 m<sup>2</sup>. Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III, kết cấu cột, dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây bằng gạch bê tông không nung, mái lợp tôn. Hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện, nước, chống sét, PCCC,... hoàn chỉnh đồng bộ đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành. Hệ thống thiết bị, nội thất tiện nghi đồng bộ: Bàn ghế cho các phòng học, phòng làm việc, phòng họp; hệ thống máy tính, máy chiếu, màn hình, internet, âm thanh, camera an ninh, điều hòa,... đảm bảo yêu cầu đưa vào sử dụng.

+ Các hạng mục phụ trợ: Xây dựng nhà căng tin cao 01 tầng, với diện tích xây dựng khoảng 220 m<sup>2</sup>. Xây dựng nhà xe, nhà trạm bơm, cống, hàng rào; hệ thống điện ngoài nhà; hệ thống cấp thoát nước, hệ thống PCCC ngoài nhà, chống mối,...

+ Hoàn thiện một số hạng mục phụ trợ khác để đảm bảo tính đồng bộ.

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

#### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

- Theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì dự án “Đầu tư xây dựng Trung tâm chính trị huyện Việt Yên” có tổng diện tích thu hồi đất để thực hiện dự án là 1,37 ha, trong đó diện tích đất lúa khoảng 1,16 ha.

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng Trung tâm chính trị huyện Việt Yên” thì tổng diện tích khu đất thực hiện dự án 1,2 ha, trong đó diện tích đất lúa 1,14 ha, đất khác 0,06 ha.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm 1,2 ha đất, trong đó diện tích đất lúa 1,14 ha; đất khác 0,06 ha.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng như phát quang thực vật, rà phá bom mìn.

- Hoạt động trong quá trình san lấp mặt bằng, thi công xây dựng:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động hoạt động đào đắp, san nền; từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường, từ quá trình lưu trữ nguyên vật liệu,...

+ Bụi, khí thải từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công xây dựng,...

+ Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn kim loại; từ hoạt động tưới nhựa dính bảm và trải thảm bê tông nhựa.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công trên công trường; nước thải từ quá trình thi công (từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, thiết bị và từ hoạt động rửa xe,...) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; đất đào phát sinh từ hoạt động thi công san nền và xây dựng các hạng mục công trình dự án; từ hoạt động phát quang thảm thực vật; chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng.

- Tác động do rủi ro, sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố thiên tai,...

## **2.2. Giai đoạn vận hành**

- Hoạt động người đến giảng dạy, học tập, làm việc... tại dự án.

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân làm việc tại dự án.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông; khí, mùi phát sinh từ khu tập kết rác thải, nhà vệ sinh; khí thải của máy điều hòa nhiệt độ.

+ Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình sinh hoạt của cán bộ, công nhân giảng dạy và học viên.

+ Chất thải nguy hại phát sinh không đáng kể (như: ắc quy, pin thải...).

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Chất thải phát sinh từ quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Nước mưa chảy tràn trên mặt bằng sân, đường giao thông của dự án kéo theo bụi bẩn xuống hệ thống thoát nước.

- Tác động do sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố về bão lụt, ngập úng; sự cố hệ thống thu gom nước thải;...

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

#### **3.1.1. Nước thải, khí thải**

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 2,4 m<sup>3</sup>/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, tổng Coliforms,...

+ Nước thải thi công, xây dựng phát sinh chủ yếu từ hoạt động trộn, rửa nguyên vật liệu, vệ sinh các dụng cụ, máy móc, thiết bị thi công cơ giới phục vụ xây dựng (như: cuốc, xẻng, dao xây, thước xây, xô thùng đựng vật liệu, máy trộn bê tông...không dính dầu mỡ), nước rửa xe,... khoảng từ 2,1 đến 2,4 m<sup>3</sup>/ngày, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD<sub>5</sub>, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

+ Nước mưa chảy tràn:

Nước mưa chảy tràn theo dòng chảy cuốn theo đất đá xuống các lưu vực sẽ gây bồi lắng ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt trong khu vực, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san lấp mặt bằng công trình; từ hoạt động bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng; từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu trong quá trình thi công xây dựng,..., với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>,...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình hàn kim loại, với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO<sub>x</sub>, khói hàn,...

+ Bụi, hơi nhựa đường phát sinh trong quá trình trải nhựa sân đường, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, hơi hữu cơ.

### 3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 15 kg/ngày.

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thu dọn mặt bằng khoảng 1,71 tấn, với thành phần chủ yếu là lúa, hoa màu, cây bụi, cây ăn quả,...

+ Đất đào hữu cơ bề mặt phát sinh khoảng 1.208 m<sup>3</sup>; đất đào móng công trình xây dựng phát sinh khoảng 2.369 m<sup>3</sup>.

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng (như: gạch vỡ, cốp pha, sỏi, đá, cát, mẫu sắt thép, vỏ bao xi măng,...) khoảng 120 kg/ngày.

- Chất thải nguy hại (như: giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ, dính sơn, vỏ thùng sơn, cặn sơn,...) phát sinh khoảng 240 kg/12tháng.

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị xây dựng và các phương tiện vận tải vận chuyển nguyên vật liệu.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động tới kinh tế - xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực; tác động đến hệ thống thoát nước khu vực, hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp,...

- Tác động do rủi ro, sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố do thiên tai.

## 3.2. Giai đoạn vận hành

### 3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của người đến giảng dạy, học tập, làm việc tại dự án lớn nhất khoảng 9 m<sup>3</sup>/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Coliforms,...

+ Nước mưa chảy tràn kéo theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng vào nguồn nước mặt trong khu vực.

- Bụi, khí thải:

+ Khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào dự án, với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>,...

+ Mùi hôi từ khu tập kết rác thải sinh hoạt, với thông số ô nhiễm đặc trưng là  $\text{NH}_3$ ,  $\text{H}_2\text{S}$ ,  $\text{CH}_4$ ...

### 3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của người đến giảng dạy, học tập, làm việc tại dự án khoảng 30 kg/ngày. Bùn thải từ các bể tự hoại phát sinh khoảng 8 m<sup>3</sup>/năm. Chất thải từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật (như: bùn, cặn từ hoạt động nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải) khoảng 1,15 m<sup>3</sup>/tháng; từ hoạt động chặt tỉa cành cây khoảng 3 m<sup>3</sup>/năm (sau 5 năm trồng cây mới phải chặt tỉa cành vào mùa mưa bão).

- Chất thải nguy hại từ hoạt động của dự án phát sinh khoảng 20 kg/năm.

### 3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông; từ khu vực công cộng.

### 3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động do sự cố cháy nổ; sự cố về bão lụt; sự cố ngập úng; sự cố tắc/vỡ đường ống thu gom nước thải; sự cố dịch bệnh...

## **4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

### **4.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt:

+ Đối với nước thải từ quá trình rửa, vệ sinh tay chân: Thoát ra rãnh thoát nước, có hố ga lắng cặn để thu gom nước thải, sau đó đầu nối ra hệ thống thoát nước của khu vực.

+ Đối với nước thải công trình vệ sinh: Trang bị 01 nhà vệ sinh di động có bể chứa chất thải dung tích 2.500 lít; đồng thời, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải mang đi xử lý theo quy định (tần suất 03 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước mưa chảy tràn:

+ Xây dựng hệ thống thoát nước thi công và vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Hệ thống cống rãnh thoát nước được thiết kế đảm bảo thoát nước tốt khi có mưa lớn. Các tuyến thoát nước mưa ngoài khu vực dự án đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng và không gây ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài.

+ Tạo rãnh đất, chiều rộng 1m, chiều sâu 1m, hố lắng kích thước 2mx2mx1,5m, cứ 50m bố trí 1 hố lắng, nước sau đó được thu vào hệ thống rãnh thu gom chảy vào hố lắng trước khi chảy ra môi trường tiếp nhận.

+ Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước, nạo vét bùn tại các hố ga với tần suất 01 lần/tháng để tránh nguy cơ gây ngập úng.

- Nước thải thi công xây dựng:

+ Quy hoạch một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công. Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

+ Đối với nước thải phát sinh từ hoạt động rửa nguyên vật liệu; vệ sinh các dụng cụ, máy móc, thiết bị thi công cơ giới phục vụ xây dựng (như: *cuốc, xẻng, dao xây, thước xây, xô thùng đựng vật liệu, máy trộn bê tông.... không dính dầu mỡ*): Bố trí 3 thùng phuy dung tích 200 lít/thùng phục vụ chứa nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu; vệ sinh dụng cụ, máy móc, thiết bị, sau đó nước này được tận dụng cho công tác phối trộn vữa, bê tông,... hoặc đập bụi tại chỗ khu vực thi công, không thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

+ Bố trí bãi rửa xe tại khu vực công trường để rửa thành xe, bánh xe tránh đất kéo từ dự án ra đường giao thông bên ngoài (bãi rửa xe có diện tích 20m<sup>2</sup>, nền được lu lèn chặt, trải lớp đá dăm có chiều dày 5cm), xung quanh bãi rửa xe tạo rãnh thu gom (rãnh đất kích thước khoảng 15mx 0,3m x 0,2 m) để thu gom toàn bộ nước thải từ quá trình rửa xe về 01 bể lắng có dung tích 8 m<sup>3</sup> để xử lý, toàn bộ lượng nước thải từ quá trình rửa xe được tận dụng để tái sử dụng cho quá trình rửa xe.

#### 4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí.

- Bố trí các xe chở nước phun ẩm công trường thi công vào các ngày khô hanh, nắng nóng với tần suất 04 lần/ngày.

- Các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi phải được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Thường xuyên bố trí công nhân đi thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường để hạn chế việc phát tán bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Trang bị khẩu trang, găng tay, kính mắt,... cho những người làm việc tại các khu vực có khả năng phát sinh ô nhiễm không khí và yêu cầu tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi thi công.

- Phun nước tưới ẩm tần suất trung bình 02 lần/ngày, đặc biệt khi thời tiết khô hanh nắng nóng, tăng tần suất tưới nước dọc tuyến đường vận chuyển 04 lần/ngày bằng xe phun nước trong bán kính khoảng 1km tính từ vị trí dự án.

- Lắp đặt hàng rào tôn cao 2m xung quanh khu vực dự án để cách ly và giảm thiểu tác động của bụi tới môi trường xung quanh.

- Trong quá trình hàn cắt kim loại, bố trí che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (*tối thiểu 10m*). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, nổ. Trang bị các thiết bị an toàn lao động cá nhân cho công nhân làm việc (như: mũ, mặt nạ, quần áo bảo hộ lao động,...).



- Đối với bụi, hơi nhựa đường phát sinh trong quá trình trải nhựa sân đường:

+ Thi công công đoạn này vào thời gian buổi sáng sớm và buổi tối, ít người qua lại để không gây ảnh hưởng đến người đi đường. Sau khi thổi bụi sẽ quét sạch sẽ.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân tham gia thi công (như: mũ, khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động...).

+ Thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong thi công như: Tưới ẩm nhiều lần cho tầng móng liên tục trong vài ngày trước khi trải nhựa; thổi bụi với công suất nhỏ, từ từ.

+ Bê tông nhựa nóng được vận chuyển đến điểm thi công bằng các xe chuyên dụng. Bê tông nhựa nóng được cung ứng bởi các đơn vị uy tín, đạt tiêu chuẩn trên địa bàn hoặc các vùng lân cận.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Bố trí 02 thùng chứa rác có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng, đặt tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom, lưu giữ chất thải.

+ Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định (tần suất 01 tuần/lần).

- Chất thải rắn thi công, xây dựng:

+ Chất thải từ quá trình thu dọn mặt bằng được thu gom, vận chuyển đến bãi đổ thải của dự án.

+ Đất đào hữu cơ bề mặt khoảng 1.208 m<sup>3</sup> và đất đào móng công trình khoảng 1.161 m<sup>3</sup> được tận dụng để đắp vào các khu đất trồng cây xanh trong phạm vi dự án, không vận chuyển đi đổ thải. Trường hợp tận dụng đất đào này làm vật liệu san lấp mặt bằng, đắp nền tại dự án hoặc vận chuyển đi làm vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng, đắp nền các dự án, công trình xây dựng khác, Chủ dự án phải thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

+ Các loại chất thải có thể tái sử dụng (như: sắt, thép,...) được bán cho đơn vị có chức năng để tái chế, tái sử dụng.

+ Các loại chất thải (như: bê tông, gạch vỡ) được đập nhỏ tận dụng để san nền dự án.

+ Các chất thải (như: cốp pha, ván khuôn,...) được tận dụng tối đa cho hoạt động thi công xây dựng tại dự án và tận dụng cho các công trình khác.

+ Các loại chất thải còn lại không tái sử dụng được sẽ vận chuyển đến vị trí bãi đổ thải của dự án (tần suất vận chuyển, xử lý 01 tuần/lần). Bãi đổ thải của dự án được bố trí tại khu đất dự kiến xây dựng nghĩa trang Tăng Quang, thuộc Tổ dân phố Tăng Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên. Chủ dự án cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình đổ thải.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 04 thùng có nắp đậy, dung tích 200 lít/thùng để thu gom, lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại (CTNH). Mỗi thùng chứa CTNH có dán nhãn tên, mã CTNH theo quy định. Sau khi hoàn thiện việc xây dựng, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý CTNH theo quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Bố trí thời gian và sắp xếp các hoạt động thi công hợp lý nhằm hạn chế việc diễn ra đồng thời các hoạt động gây ồn để giảm mức ồn tổng số.

- Các máy móc, thiết bị gây tiếng ồn lớn (như: máy gạt, máy xúc, máy ủi,...) không được vận hành vào ban đêm (sau 20 giờ) để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của công nhân và cuộc sống sinh hoạt thường ngày của nhân dân cạnh khu vực thi công.

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Không sử dụng các thiết bị máy móc cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao. Máy móc, thiết bị phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại dự án (như: nút tai, bao tai...).

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng, từ đó đặt ra lịch thi công phù hợp để đạt mức ồn tiêu chuẩn cho phép theo các quy chuẩn hiện hành.

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công, đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thuê đơn vị có chức năng rà phá bom mìn trước khi tiến hành san lấp và xây dựng.

- Lập tổ, đội kiểm tra an toàn lao động và vệ sinh môi trường tại công trường để nhắc nhở công nhân tuân thủ các quy định an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

- Phổ biến cho tất cả các cán bộ, công nhân thi công trên công trường biết về nội quy lao động và an toàn lao động, thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc công nhân thực hiện đúng nội quy.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (như: quần áo, nón bảo hộ lao động, khẩu trang,...) cho công nhân thi công các thiết bị, máy móc.

- Đặt các biển cảnh báo tại khu vực xe ra vào dự án thường xuyên, để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng các thiết bị vận tải để các phương tiện luôn hoạt động trong trạng thái tốt nhất, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,....

- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng, chống cháy, nổ. Đồng thời, hạn chế các nguồn dễ phát sinh cháy, nổ (như: lửa, chập điện, hàn điện, hút thuốc, đun nấu tại công trường,...).

- Xây dựng nội quy phòng cháy, chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ; trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (như: bình bọt, bình CO<sub>2</sub>, cát,...).

- Xây dựng, rà soát, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định; tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai; chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án ứng phó thiên tai được phê duyệt.

- Sử dụng các máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập ứng thoát ra khu vực lân cận chưa bị ngập ứng.

- Kiểm tra các mương rãnh, phát hiện ách tắc lập tức khơi thông mương rãnh ở vị trí đó để tăng khả năng thoát nước.

## **4.2. Giai đoạn vận hành**

### 4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt:

- + Dự án xây dựng 04 bể cho 04 khu vệ sinh (bể tự hoại có dung tích 10,5 m<sup>3</sup>/bể) và định kỳ 06 tháng/lần bổ sung các chế phẩm E.M để tăng cường hiệu quả xử lý của bể tự hoại. Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút bùn cặn tại bể tự hoại đem đi xử lý theo quy định (tần suất 01 năm/lần).

- + Nước thải sinh hoạt của dự án sau khi xử lý sơ bộ bằng các bể tự hoại được thu gom vào hệ thống cống HDPE D300, độ dốc 0,4% (đi ngầm) và đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu dân cư Văn Xá, thị trấn Bích Động tại 01 điểm, sau đó dẫn về bể xử lý nước thải của khu dân cư này (thể tích 391 m<sup>3</sup>) để tiếp tục xử lý trước khi xả thải ra môi trường.

- + Sau khi trạm xử lý nước thải tập trung của huyện Việt Yên (công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm) được hoàn thiện, nước thải tại dự án sẽ được dẫn về trạm xử lý này theo quy hoạch chung của huyện Việt Yên, dự kiến đặt tại thị trấn Bích Động để xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi xả thải ra môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

- + Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy. Hệ thống thoát nước mưa thiết kế riêng biệt hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải.

+ Hướng thoát nước mưa từ khu đất gom theo các tuyến cống thoát nước mưa trên các tuyến đường gom nội bộ công trình chảy về hướng dọc theo trục đường quy hoạch phía Bắc.

+ Nước mưa từ đường, sân vườn, mái của các công trình được thu gom bằng các ga thu nước và dẫn bằng các tuyến chính B400.

+ Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế bằng rãnh thoát nước B300 chiều dài khoảng 160m, B400 chiều dài khoảng 380m, độ dốc tuyến chính thoát nước là 0,4%.

+ Nước mưa được đầu vào hệ thống thoát nước chung của khu trung tâm đô thị, thể thao và văn hóa thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên tại 02 điểm đầu nối.

#### 4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Thiết kế, quy hoạch diện tích vườn hoa cây xanh phù hợp nhằm tạo cảnh quan cho dự án và giảm thiểu các tác động của khí thải, tiếng ồn từ hoạt động giao thông trong khu vực. Cây xanh có tác dụng hấp thụ giảm tiếng ồn, sóng âm, giữ lại bụi, điều hòa không khí cũng như tạo mỹ quan đẹp cho khu vực dự án.

- Toàn bộ mặt bằng sân, đường được lát gạch hoặc bê tông hóa.

- Bố trí các thùng rác nhỏ có nắp đậy (khoảng 20 thùng) để thuận tiện bỏ rác và vận chuyển về chất thải để giảm thiểu phát tán mùi hôi.

- Đơn vị được bàn giao quản lý dự án định kỳ nạo vét hố ga tiêu thoát nước thải của dự án (tần suất 06 tháng/lần).

#### 4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

##### 4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Chủ dự án bố trí khoảng 20 thùng chứa rác có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng để thuận tiện bỏ rác. Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại các thùng chứa mang đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 03 ngày/lần).

+ Đối với bùn thải từ các bể tự hoại: Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút đem đi xử lý theo quy định (tần suất 01 năm/lần).

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật (như: bùn cặn, cây cối): Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển đem đi xử lý theo quy định (đối với bùn cặn: tần suất 06 tháng/lần; đối với cây cối: khi có phát sinh).

##### 4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Chủ dự án bố trí các thùng chứa có nắp đậy, dung tích 200 lít/thùng để thu gom, phân loại chất thải nguy hại (thùng chứa có dán mã, tên CTNH và được đặt tại khu vực lưu giữ có diện tích khoảng 3m<sup>2</sup> trên vị trí bể nước ngầm, có mái che).

- Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định (định kỳ 01 năm/lần).

#### 4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Bố trí trồng cây xanh xung quanh dự án, do cây xanh có tác dụng hấp thu tiếng ồn, chặn sự di chuyển của chất ô nhiễm từ đường giao thông bên cạnh tới dự án, đồng thời tạo cảnh quan đẹp, điều tiết vi khí hậu khu vực.

#### 4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Xây dựng bể chứa nước ngầm, dung tích khoảng 223m<sup>3</sup> để phục vụ phòng cháy, chữa cháy và cấp nước sinh hoạt.

- Thi công đường ống thu gom nước thải theo đúng thiết kế, đảm bảo sử dụng hợp lý các loại đường ống và phụ tùng đường ống theo áp lực nước thải cần thu gom.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các hạng mục trong hệ thống thu gom nước thải nhằm kịp thời phát hiện các khu vực xuống cấp, rạn nứt cần được tu sửa hoặc xây mới.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Thực hiện giữ gìn vệ sinh chung, có các biện pháp vệ sinh phòng dịch, cách ly khu vực bị nghi ngờ là có dịch để kịp thời phòng ngừa, tránh lây lan cho toàn khu vực.

### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư

#### 5.1. Giai đoạn thi công xây dựng (thuộc trách nhiệm của Chủ dự án)

*\* Không khí làm việc*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng.

- Thông số giám sát: Bụi toàn phần, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT; QCVN 27:2016/BYT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

#### 5.2. Giai đoạn vận hành

*\* Nước thải sinh hoạt*

Trong giai đoạn dự án đi vào hoạt động, nước thải sinh hoạt từ dự án được thu gom, đầu nối về bể xử lý nước thải (thể tích 391 m<sup>3</sup>) tại Khu dân cư Văn Xá, thị trấn Bích Động để xử lý trước khi xả thải ra môi trường, do đó dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc môi trường nước thải định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

## 6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động dự án đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường và theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 489/TTr-TNMT ngày 04/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.